

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1979 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn L, sinh năm 1947 và bà Trần Thị N, sinh năm 1947 (đều đã chết); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Vũ Bích P, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: 01: Tại bản án số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976, địa chỉ: Xóm Làng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút, ngày 22/6/2020, tại khu vực xóm Làng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Công an xã Yên Đỗ, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trong túi áo ngực bên phải của Lê Văn L có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có chứa 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy được gói bên ngoài bằng hai lớp giấy bạc màu vàng, L khai là ma túy loại Heroine, tàng trữ để sử dụng. Công an xã Yên Đỗ đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định tại bì niêm phong ký hiệu L1. Sau khi bắt quả tang, xác định hành vi của Lê Văn L có dấu hiệu tội phạm, Công an xã Yên Đỗ đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và Lê Văn L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản... của Lê Văn L tại xóm Đầu, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 36 ngày 22/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả, không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đã tiến hành mở niêm phong bì ký hiệu L1, cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với gói chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn L, có khối lượng 0,196 gam. Lấy cả 0,196 gam đưa vào phong bì ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 839/KL-KTHS ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,196 gam”.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 22/6/2020, Lê Văn L từ nhà ở đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người nam giới đi đường ra ngã ba tiếp giáp với đường Quốc lộ 3 thuộc xóm Cộng Hòa, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi, L không biết tên và địa chỉ cụ thể, L đặt vấn đề hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine và được anh ta đồng ý, bảo L ngồi lên xe mô tô và chở L đến quán nước “Đức Thiện” tại Xóm Làng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương. Khi cả hai lên đến quán nước là khoảng 07 giờ, trong khi ngồi uống nước L lấy ra số tiền 100.000 đồng đưa cho anh ta để mua ma túy. Người nam giới đó nhận tiền rồi đưa luôn cho L 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng hai lớp giấy bạc màu vàng. Giao dịch xong thì người đó rời khỏi quán, L cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên phải đi ra đến cửa quán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSPL ngày 17/8/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn L từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,183 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa anh Nguyễn Đức Thiện là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Nguyễn Đức Thiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt

người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 07 giờ 15 phút, ngày 22/6/2020, tại khu vực thuộc xóm Làng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lê Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,196 gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a)...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo có 01 tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện ma túy và tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương nên sau khi quyết định hình phạt của bản án này cần phải tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ, lai lịch tại khu vực xóm Làng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[9] Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,183 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2020 (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 từ ngày 05/7/2017 đến ngày 31/10/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,183 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký

hiệu A2, bên trong có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và phong bì niêm phong ký hiệu L1 và vỏ bao gói mẫu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 62/2020 ngày 21/8/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang